TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/DS - ST
Ngày: 22/11/2018.
"*V/v: Tranh chấp nghĩa vụ trả nợ tiền mua phân bón*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảo.
- Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Tuyết;
+ Bà Hoàng Thị Bình.
- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Sáng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Chư Păh tham gia phiên toà:* Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 16/2018/TLST – DS ngày 24/4/2018, về việc: ***"Tranh chấp nghĩa vụ trả nợ tiền mua phân bón"***, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-DS, ngày 08/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST-DS ngày 30/10/2018, giữa:

-*Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1963.
Địa chỉ: Thôn Ia Lâm, thị trấn Ia Ly, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.(*có mặt*)
-*Bị đơn*: Anh Trịnh Minh T, sinh năm 1986.
Địa chỉ: thôn 1, xã Ia K, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/4/2018, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Ông Trịnh Minh T trú tại thôn 1, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai có mua phân bón của Đại lý phân bón ông Nguyễn Ngọc T nhiều lần, đến ngày 12/12/2016 hai bên đối chiếu số nợ và tiền lãi theo thỏa thuận. Anh T tự tay viết giấy nhận nợ và ký tên với số tiền cả gốc và lãi là 8.564.000 đồng và hẹn đến

ngày 12/01/2017 sẽ trả nhưng đến nay anh T chưa trả nợ, mặc ông Nguyễn Ngọc T đã nhiều lần gặp và liên lạc đề nghị anh T thanh toán dứt điểm số tiền nợ trên. Vì vậy, ông Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Trịnh Minh T phải trả số tiền mà 2 bên đã chốt nợ ngày 12/12/2016 là 8.564.000 đồng và lãi chậm trả tạm tính đến ngày khởi kiện là 1.370.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về tiền nợ 8.564.000 đồng và lãi suất chậm trả tính đến ngày xét xử là: 1.370.000 đồng; Tổng cộng: 9.934.000 đồng.

- Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bị đơn không có mặt ở địa phương, người nhà vắng mặt. Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án. Bị đơn từ bỏ quyền của mình nên không thể tiến hành hòa giải để hai bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh về quá trình giải quyết vụ án:

I. VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG

1. Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2.Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy dịnh của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

II. Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Căn cứ các Điều 148, Điều 274, Điều 278, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T buộc ông Trịnh Minh T trả cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền nợ gốc là 8.564.000 đồng và lãi suất chậm trả tính đến ngày xét xử là 1.370.000 đồng. Tổng cộng 9.934.000 đồng *(chín triệu chín trăm ba mươi mươi bốn nghìn đồng).*

Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc ông Trịnh Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Theo giấy nhận nợ ngày 12/12/2016, với số tiền 8.564.000đ (*tám triệu năm trăm sáu mươi bốn ngàn đồng*) tiền gốc và lãi mua phân bón, thời hạn trả nợ hẹn đến ngày 12/01/2017, không có lãi suất, bên nhận nợ ký, ghi tên là Trịnh Minh T. Do đến hạn bên nợ không trả tiền nên ông Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền nhận nợ là 8.564.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử là 1.370.000 đồng. Căn cứ quy định tại **Điều** 274**, Điều 280 và Điều 357** của Bộ luật dân sự năm 2015, HĐXX xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là "*Tranh chấp nghĩa vụ trả nợ tiền mua phân bón* ". Bị đơn cư trú, sinh sống tại huyện Chư Păh. Theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 và Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Chư Păh. Hình thức, nội dung khởi kiện phù hợp theo quy định nên đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T được Tòa án chấp nhận.

Đối với bị đơn là anh Trịnh Minh T, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến bảo vệ quyền lợi cho mình và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án nên không thể tiến hành hòa giải để hai bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Trong vụ án không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung**:** Xét yêu cầu của nguyên đơn.

Theo giấy nhận nợ ngày 12/12/2016, với số tiền 8.564.000đ (*tám triệu năm trăm sáu mươi bốn ngàn đồng*) tiền gốc và lãi mua phân bón, thời hạn trả nợ hẹn đến ngày 12/01/2017, không có lãi suất, bên nhận nợ ký, ghi tên là Trịnh Minh T. Việc xác nhận nghĩa vụ trả tiền của bị đơn phù hợp với Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015, không trái đạo đức. Tòa án đã tống đạt Thông báo Thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối gì, vì vậy giao dịch này được công nhận.

Về lãi suất: Bị đơn hẹn ngày 12/01/2017 trả số tiền 8.564.000đ nhưng không trả. Căn cứ Điều 280, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015, xác định mức lãi suất bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 8.564.000đ x 0,833% x 22 tháng 10 ngày = 1.593.217 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi suất từ ngày 13/01/2017 đến ngày xét xử (22/11/2018) là 1.370.000 đồng. Thay đổi này phù hợp với quy định pháp luật, không làm bất lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

Từ những cơ sở nêu trên kết luận ông Trịnh Minh T có nợ ông Nguyễn Ngọc T số tiền 8.564.000đ và lãi suất chậm trả tính từ ngày 13/01/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (22/11/2018) là 1.370.000 đồng, tổng cộng 9.934.000 đồng, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Trịnh Minh T phải trả lại số tiền 9.934.000 đồng (*chín triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn đồng*) cho ông Nguyễn Ngọc T.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trịnh Minh T phải chịu án phí của số tiền 9.934.000 đồng (9.934.000đ x 5% = 496.700đ) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 26, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274; Điều 278, Điều 280, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T đối với bị đơn anh Trịnh Minh T.

Buộc anh Trịnh Minh T phải trả cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền nợ gốc 8.564.000đ và lãi 1.370.000 đồng, tổng cộng 9.934.000 đồng (*chín triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.Về tiền án phí: Buộc bị đơn anh Trịnh Minh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 496.700 đồng (*bốn trăm chín mươi sáu ngàn bảy trăm đồng*).

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền: 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002455 ngày 19/4/2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (do bà Nguyễn Thị Minh L nộp thay)

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Nguyễn Văn Bảo

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện ChưPăh;
-Thi hành án DS Chư Păh;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**